

Số: 211/2018/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Vũ Thị H**; Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Số nhà 202 đường N, tổ 14 phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Ông **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số nhà 202 đường N, tổ 14 phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị H và ông Đặng Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Đặng Văn Đ có 02 con chung tên là: Đặng Văn Tình, sinh năm 1981 và Đặng Thị Nghĩa, sinh năm 1983. Các con chung hiện đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận về phân chia tài sản chung của bà Vũ Thị H và ông Đặng Văn Đ như sau:

Bà Vũ Thị H được quyền sở hữu, sử dụng thửa đất số 02206.23.102, tờ bản đồ số 23 Địa chỉ: tổ 14, phường T, thành phố T, diện tích 96,4m² đã được UBND thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AĐ 671708, sổ vào sổ cấp GCN: H01156/TQ ngày 03/01/2006 mang tên người sử dụng đất bà Vũ Thị H và toàn bộ tài sản vật kiến trúc gắn liền trên đất là nhà xây 02 tầng.

Bà Vũ Thị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền chênh lệch do chia tài sản chung của vợ chồng cho ông Đặng Văn Đ là **1.100.000.000đ** (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) vào ngày 17/11/2018.

Trả lại cho bà Vũ Thị H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AĐ 671708, sổ vào sổ cấp GCN: H01156/TQ ngày 03/01/2006 mang tên người sử dụng đất bà Vũ Thị H. (Toà án sẽ chuyển Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang giải quyết theo thẩm quyền khi quyết định có hiệu lực pháp luật).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về vay nợ chung: Bà Vũ Thị H và ông Đặng Văn Đ xác nhận vợ chồng không có vay nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Vũ Thị H tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^o 0005221 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho bà H số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Đặng Văn Đ không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang(để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Phạm Ngọc Hà

